

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

KIỂM TRA CUỐI KỲ – HỌC KỲ 1 / NĂM HỌC 2025-2026

Môn: NGỮ VĂN 12 – Thời gian: 90 phút

(Đề thi gồm 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Tôi tìm thấy cuốn nhật ký của ba vào một buổi chiều hè oi ả. Ánh nắng rát bỏng đổ xuống sân gạch đã phai màu thời gian, làm rục lên những vết nứt nhỏ như mạng nhện. Trên cành xoài đầu ngõ, tiếng ve râm ran chẳng ngớt, như gọi về một thời xa xăm nào đó. Tôi lên gác xếp để tìm lại ít kỷ vật cũ, chẳng ngờ lại vén được một lớp bụi dày của kỷ ức.

Gác xếp ấy chật hẹp, mùi ngai ngái của giấy cũ và gỗ mục khiến tim tôi bồi hồi. Đó là nơi chứa những vật đã đi qua gần nửa đời người, chiếc máy khâu con bướm của má, đôi dép cao su sòn quai, bức ảnh cũ chụp cả nhà trước hiên nhà lá... Và ở một góc khuất, một chiếc hộp gỗ nhỏ nằm lặng lẽ, phủ bụi như thể đã chờ tôi tới từ rất lâu.

Tôi mở nắp hộp. Bên trong là một cuốn sổ bìa dù màu đất, sòn mép, lấm tām những đốm nâu của thời gian. Ngay trang bìa, nét chữ run rẩy hiện lên như được viết bằng máu đông: “Nhật ký chiến trường - Quảng Trị, 1972”.

Tôi chết lặng.

Ba tôi - người lính già mà tôi vẫn thấy mỗi ngày với dáng gầy gò, làn da sạm nắng, ánh mắt luôn nhìn về một nơi xa hun hút chưa bao giờ kể gì nhiều về chiến tranh. Với tôi khi còn nhỏ, ba là một người ít nói, luôn cắm cúi trong vườn hay sửa lại tām mái ngói dột sau mưa. Ông có những vết sẹo chẳng chịt nơi bả vai và cánh tay, từng đường lằn như dấu tích âm thầm của lửa đạn. Nhưng ông chưa từng lấy đó làm câu chuyện để tự hào.

Tôi mở cuốn sổ, run tay. Trang đầu là nét chữ nắn nót, rõ ràng: “Ngày 1 tháng 6 năm 1972. Hôm nay, đơn vị hành quân qua đồi Bà Nho. Quảng Trị nắng như đổ lửa, khét lẹt mùi thuốc súng. Thăng Hùng hy sinh sáng nay. Mảnh pháo cắm vào ngực, không kịp nói lời nào...”

Tôi nuốt nước mắt, lần giở từng trang như bước lùi vào quá khứ của ba. Những dòng chữ dày đặc, nét nghiêng lúc vội, lúc thẳng tắp như được viết trong một khoảnh khắc hiếm hoi được yên bình. Có đoạn giấy bị cháy xém một góc, có đoạn dính máu khô đậm màu gạch non.

“Đêm 10 tháng 7. Đơn vị mất liên lạc. Tôi và Tuấn băng qua rìa làng tìm đường về. Giở Tuấn nằm lại sau bụi tre, thân phủ lá rừng. Tôi phải sống... để về kể lại với mẹ nó”.

Tôi không còn đọc nữa. Mắt nhòe đi.

Tôi nhận ra, ba không viết để lưu lại chiến công. Ông viết để giữ hồn cho những người đã ngã xuống. Mỗi dòng nhật ký là một nén nhang cho đồng đội, cho những cái tên không còn trong danh sách trở về.

Sau ngày hòa bình lập lại, ba tôi trở về làng. Không huy chương treo tường, không một lần nhắc lại chuyện đánh giặc. Ông chỉ xin một khoảnh vườn con, cái ao nhỏ, ngày ngày cày cuốc, nuôi gà và đọc báo Nhân Dân dưới mái hiên.

Mẹ kể, đêm đầu tiên ba về nhà, ông ngồi suốt bên ngọn đèn dầu, mắt không rời tām ảnh đen trắng chụp cùng tiểu đội, chẳng nói một lời. Chỉ có tiếng dế kêu và tiếng thở dài nặng trĩu.

Cả đời sau đó, ba sống lặng lẽ như một gốc cây già. Gốc cây ấy không còn ra hoa kết trái, nhưng rễ bám chặt vào lòng đất, lặng lẽ giữ cho đất không bị trôi.

Tôi lớn lên giữa những bài học cuộc đời đơn giản mà sâu sắc từ ba. Ông dạy tôi cách chẻ củi thẳng, cầm lưỡi cuốc chắc tay, và hơn hết, dạy làm người tử tế.

“Con đừng sợ khổ. Khổ mà ngay thẳng còn hơn sướng mà gian dối”, ông thường nói. Và câu mà tôi nhớ nhất, như một lời răn: “Không ai yêu nước bằng cái miệng. Yêu nước phải bằng việc làm”.

Ngày tôi thi đỗ đại học, ba không nói lời khen nào. Ông chỉ gật đầu: “Được. Con học để sống tử tế. Không cần làm quan, chỉ cần sống cho có ích”.

Tôi học sư phạm, rồi bén duyên với ngành Lịch sử. Có người bảo nghề đó chán, ít tiền, ít danh. Nhưng tôi biết, từ khi mở cuốn nhật ký của ba, tôi không còn thấy lịch sử là những dòng chữ khô khốc trong sách giáo khoa nữa. Nó sống, nó chảy trong tôi như máu, như nước mắt của những người đi trước.

Tôi chọn đề tài nghiên cứu về cuộc kháng chiến chống Mỹ. Nhiều đêm ngồi một mình trong thư viện, tôi mở lại cuốn nhật ký cũ, để thấy mình vẫn đang đồng hành cùng ba và những người lính năm nào. Tôi muốn kể tiếp câu chuyện của họ, để những trang sử kia không chỉ là con số và địa danh, mà là những nhịp tim từng đập rộn ràng trong lòng đất nước.

Ba tôi không sống mãi. Nhưng những gì ông để lại không phải là tài sản hay di chúc, mà là tinh thần, là cuốn sổ mỏng ghi lại sự sống và cái chết chính là tài sản vô giá nhất mà tôi may mắn được thừa hưởng.

Và tôi biết, dù cuộc đời có đưa tôi đi bao xa, tôi vẫn sẽ luôn mang theo bên mình những trang viết ấy như một lời nhắc nhở âm thầm nhưng tha thiết: hãy sống xứng đáng với người đã nằm lại phía sau.

[...]

(Trích *Cuốn nhật ký của ba*, Nguyễn Văn Nhật Thành, Nguồn:

<http://www.tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p5/c47/n33900/Cuon-nhat-ky-cua-ba.html>, truy xuất

01/12/2025, 3:24pm)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,75 điểm). Chỉ ra dấu hiệu để xác định ngôi kể của văn bản trên.

Câu 2 (0,75 điểm). Chỉ ra những từ ngữ trong văn bản thể hiện cảm xúc của người con khi mở và đọc cuốn nhật ký của người cha.

Câu 3 (1,0 điểm). Theo em, vì sao người con không cảm được nước mắt khi đọc những dòng nhật ký chiến trường của cha?

Câu 4 (1,0 điểm). Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn: *Cả đời sau đó, ba sống lặng lẽ như một gốc cây già. Gốc cây ấy không còn ra hoa kết trái, nhưng rễ bám chặt vào lòng đất, lặng lẽ giữ cho đất không bị trôi.*

Câu 5 (1,5 điểm). Từ ý nghĩa câu nói của nhân vật người cha: *Không ai yêu nước bằng cái miệng. Yêu nước phải bằng việc làm*, anh/chị rút ra cho mình bài học gì về cách thể hiện lòng yêu nước trong cuộc sống hiện nay? (Trình bày trong khoảng 5 - 7 dòng)

II. VIẾT (5,0 điểm)

Từ nội dung văn bản *Cuốn nhật ký của ba* ở phần đọc hiểu, với góc nhìn của một người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 800 chữ) với chủ đề: *sống xứng đáng với người đã nằm lại phía sau.*

--- HẾT ---

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1/NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	- Ngôi kể: Ngôi thứ nhất. (0,25) - Dấu hiệu nhận biết: Người kể chuyện xưng “tôi”. (0,5)	0,75
	2	- Từ ngữ thể hiện cảm xúc của người con khi đọc những trang nhật ký của ba: “chết lặng”, “run tay”, “nuốt nước mắt”, “mắt nhòe đi”. * Hướng dẫn chấm: Mỗi từ đúng được 0,25 điểm	0,75
	3	Người con không cảm được nước mắt khi đọc những dòng nhật ký chiến trường của cha vì: - Người con xúc động và đau xót khi đọc những dòng viết về những mất mát, hy sinh mà người cha và đồng đội đã trải qua: chiến trường ác liệt, đồng đội ngã xuống... - Những trang nhật ký giúp người con hiểu về cha: một con người trầm lặng, kiên cường, chịu nhiều tổn thương nhưng chưa từng kể cho con nghe. - Người con thương cha, cảm phục lòng dũng cảm, sự hy sinh âm thầm và cuộc sống giản dị, trọn vẹn nghĩa tình của cha. => Nhận thức về sự hy sinh lớn lao ấy khiến cảm xúc dâng trào, dẫn đến việc người con không cảm được nước mắt. * Hướng dẫn chấm: Học sinh chỉ cần nêu được 2 lý do, chấp nhận cách diễn đạt tương tự.	1,0
	4	- Chỉ ra được biện pháp tu từ so sánh: người cha được ví như gốc cây già. (0,25) - Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ so sánh: + Khắc họa hình ảnh người cha trầm lặng và vững chãi: người cha như “gốc rễ” nối liền quá khứ – hiện tại, là chỗ dựa tinh thần cho con, là phần sâu thẳm nhất của truyền thống và lòng yêu nước; thể hiện tình cảm kính trọng, biết ơn mà người con dành cho cha của mình. (0,5) + Giúp cho việc diễn đạt trở nên sống động, gợi hình, gợi cảm. (0,25)	1,0
	5	- Ý nghĩa câu nói: Lòng yêu nước phải được thể hiện qua hành động cụ thể chứ không chỉ qua những lời nói suông. (0,25) - Hs rút ra bài học về cách thể hiện lòng yêu nước qua những hành động cụ thể, thiết thực trong cuộc sống hiện nay: (0,75) + Học tập nghiêm túc, rèn luyện kỹ năng, thái độ, ý thức để trở thành công dân có ích. + Tham gia các hoạt động vì cộng đồng: hiến máu nhân đạo, hỗ trợ vùng khó khăn, tham gia các chiến dịch tình nguyện,... + Giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam, cư xử văn minh trên mạng xã hội, sử dụng tiếng Việt đúng, chuẩn để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. + - Đảm bảo hình thức đoạn văn, đủ dung lượng: 0,25 - Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp: 0,25 (sai từ 2 lỗi trừ lên trừ 0,25 điểm)	1,5
II		VIẾT	5,0
		Viết bài văn nghị luận (khoảng 800 chữ) với chủ đề: <i>sống xứng đáng với người đã nằm lại phía sau.</i>	
		a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng. - Vấn đề nghị luận: <i>sống xứng đáng với người đã nằm lại phía sau.</i>	1,0

	- Dung lượng: Khoảng 800 chữ (có thể cộng/trừ 200 chữ) - Bằng chứng: Thực tế đời sống - Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	
	b. Yêu cầu cụ thể: Học sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ - Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài khẳng định được vấn đề nghị luận. b2. Giải thích được vấn đề nghị luận - “Người đã nằm lại phía sau”: những người đã hi sinh vì Tổ quốc, vì hòa bình và hạnh phúc cho các thế hệ sau. - “Sống xứng đáng”: sống tử tế, có lý tưởng, có trách nhiệm, làm những điều tốt đẹp để tri ân những người đã ngã xuống. b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận - Phân tích, chứng minh được <u>vì sao</u> người trẻ cần phải <i>sống xứng đáng</i> với những người đã nằm lại phía sau. + Vì sự hi sinh của thế hệ trước là nền tảng cho cuộc sống hôm nay: Những người đã ngã xuống đã đánh đổi tuổi trẻ và cả cuộc đời cho hòa bình và bình yên của thế hệ hiện tại. Nếu không có sự đánh đổi đó, người trẻ hôm nay không thể hưởng tự do, học tập, và sống trong một xã hội ổn định. Vì vậy, sống xứng đáng là cách tri ân thiết thực nhất. + Vì mỗi người trẻ hôm nay là người tiếp nối lịch sử Lịch sử là dòng chảy liên tục: thế hệ trước trao lại trách nhiệm cho thế hệ sau. Người trẻ không thể sống thờ ơ, buông thả, chỉ biết hưởng thụ. Sống xứng đáng là đảm nhận vai trò người kế tục, tiếp tục dựng xây Tổ quốc. - Phân tích, chứng minh được <u>ý nghĩa</u> của vấn đề nghị luận: + Ý nghĩa đối với cá nhân: ++ Hình thành nhân cách tốt đẹp: biết ơn, biết sống tử tế, sống có lý tưởng. ++ Giúp định hướng lối sống, tránh rơi vào lối sống vô cảm, chỉ biết hưởng thụ. ++ Tạo động lực cố gắng: khi nghĩ đến sự hi sinh của cha anh, người trẻ có thêm nghị lực vượt qua khó khăn. ++ Giúp người trẻ trưởng thành hơn, sống có trách nhiệm, có mục tiêu, biết hướng về những giá trị bền vững chứ không chạy theo hào nhoáng. + Ý nghĩa đối với cộng đồng và xã hội ++ Gìn giữ truyền thống dân tộc, tiếp nối mạch nguồn lịch sử. ++ Xây dựng xã hội tốt đẹp hơn: người trẻ sống tử tế → cộng đồng văn minh → đất nước phát triển bền vững. ++ Tạo ra sức mạnh đoàn kết dân tộc: khi cùng chung một lý tưởng sống đẹp, xã hội sẽ mạnh mẽ hơn trước mọi thử thách. → Một thế hệ trẻ biết sống xứng đáng sẽ trở thành trụ cột tinh thần và động lực phát triển của đất nước. b4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận và rút ra bài học - Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận - Phê phán lối sống vô cảm, chỉ biết hưởng thụ, quên cội nguồn. - Rút ra bài học nhận thức và hành động: + Nhận thức: Hòa bình, tự do không tự nhiên mà có, mà được đánh đổi bằng xương máu của bao thế hệ. Sống xứng đáng không phải là điều gì lớn lao, mà là thái độ sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.	0,5 0,5 1,5 1,0 0,5

	+ Hành động: Rèn luyện bản thân, nuôi dưỡng lòng biết ơn, sống tử tế, cống hiến cho cộng đồng. b5. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo	
	Tổng điểm	10,0

MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ CÁC YÊU CẦU, KỸ NĂNG
MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I /NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

Kỹ năng	Đơn vị kiến thức	Phân bố mức độ					
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng số câu hỏi và điểm	
		Tỉ lệ (%)				Số câu hỏi	Tổng điểm
Đọc	Đọc hiểu văn bản truyện (hiện đại)	15 (2 câu TL)	20 (2 câu TL)	15 (1 câu TL)		05	05
Thực hành Tiếng Việt	Tác dụng/ Hiệu quả nghệ thuật của 1 biện pháp tu từ quen thuộc.						
Viết	Viết bài văn nghị luận (khoảng 800 chữ) về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ	10	15	20	5	01	05
Tỉ lệ chung		60%		40%		100%	